

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2005/QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của
Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án sắp xếp hệ thống tổ chức khoa học thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn được thành

lập trên cơ sở Viện Kinh tế Nông nghiệp căn cứ theo khoản a mục 4 Điều 1 Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án sắp xếp hệ thống tổ chức khoa học thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn là đơn vị sự nghiệp khoa học trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng nghiên cứu khoa học, thông tin, đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ và thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ công tác xây dựng chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.

3. Viện được cấp kinh phí hoạt động, được sử dụng con dấu và mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trụ sở chính của Viện đặt tại Hà Nội, Cơ sở phía Nam đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nhiệm vụ của Viện

Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn có nhiệm vụ chính như sau:

1. Nghiên cứu khoa học:

a) Nghiên cứu đề xuất cơ sở khoa học phục vụ công tác xây dựng chính sách, xây dựng chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn và đánh giá tác động của các chính sách đã ban hành.

b) Nghiên cứu cơ sở khoa học, đánh giá hiệu quả công tác quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn phục vụ công tác quản lý nhà nước.

c) Nghiên cứu ngành hàng, thị trường nông sản.

d) Nghiên cứu hội nhập kinh tế nông nghiệp.

đ) Nghiên cứu kinh tế xã hội nông thôn.

e) Nghiên cứu kinh tế, xã hội trong quản lý, sử dụng tài nguyên nông nghiệp.

g) Nghiên cứu hệ thống nông nghiệp.

2. Thông tin:

a) Thông tin chính sách, chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (trong nước và trên thế giới).

b) Thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, hội nhập kinh tế.

c) Thông tin xóa đói giảm nghèo.

d) Thông tin quản lý tài nguyên nông nghiệp, phát triển bền vững.

đ) Thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh, đầu tư có liên quan đến phát triển nông nghiệp nông thôn.

3. Thực hiện các hợp đồng liên kết hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo, tư vấn, xây dựng mô hình với các tổ chức và cá nhân trong nước theo quy định của pháp luật. Được thành lập doanh nghiệp khoa học theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đào tạo thuộc lĩnh vực chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.

5. Quản lý tổ chức, kinh phí, tài sản và các nguồn lực được giao; thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động; thực hiện hoạt động của đơn vị theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Viện

1. Lãnh đạo Viện.

Lãnh đạo Viện có: Viện trưởng và các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định hiện hành.

Viện trưởng điều hành Viện theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Bộ

trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về mọi hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật.

Phó Viện trưởng giúp việc Viện trưởng, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Khoa học,
- b) Phòng Tổ chức và Hành chính,
- c) Phòng Tài chính,
- d) Bộ môn nghiên cứu Chiến lược và Chính sách,
- đ) Bộ môn nghiên cứu Thị trường và Ngành hàng,
- e) Bộ môn nghiên cứu Kinh tế Tài nguyên và Môi trường,
- g) Bộ môn Hệ thống nông nghiệp.

3. Các đơn vị trực thuộc Viện được sử dụng con dấu và mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước, là đơn vị khoa học và công nghệ công lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động:

- a) Cơ sở phía Nam,

- b) Trung tâm Phát triển nông thôn,

- c) Trung tâm Thông tin phát triển nông nghiệp nông thôn,

- d) Trung tâm Tư vấn Chính sách nông nghiệp.

Giao Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện trình Bộ ban hành; quy định nhiệm vụ, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, ban hành quy chế, đăng ký hoạt động của các tổ chức trực thuộc Viện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Viện trưởng Viện Kinh tế nông nghiệp và Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát